TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2019/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Quảng L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Đình G - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Quảng L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày15 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đình G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

-*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đình G thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị T, anh G có 02 con chung là cháu Lê Đình N - Sinh ngày 08/02/2017, cháu Lê Thị Anh T - Sinh ngày 01/3/2019. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu T, anh G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T.

Anh G có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị T, anh G thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T, anh G thống nhất chị T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1950 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền còn lại là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Q, H.Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý